

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Điều lệ
Giải Bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam-VBA5x5

CHỦ TỊCH LIÊN ĐOÀN BÓNG RỔ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BVHTTDL ngày 3 tháng 2 năm 2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định một số biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thể dục, thể thao đối với hội thể thao quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-BNV ngày 19 tháng 4 năm 1962 của Bộ Nội vụ về việc cho phép thành lập Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam đã được Bộ Nội vụ phê duyệt theo Quyết định số 762/QĐ-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2016;

Xét đề nghị của Đơn vị tổ chức điều hành Giải và Tổng thư ký Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Giải Bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam – VBA5x5 (gọi tắt là VBA5).

Điều 2. Tổng Thư ký, các Phó Tổng Thư ký, Văn phòng Liên đoàn, các Ban, Tiểu Ban của Liên đoàn, Đơn vị tổ chức điều hành Giải, Giám đốc điều hành giải, các câu lạc bộ bóng rổ chuyên nghiệp, các đội bóng rổ tham gia giải, các tập thể, huấn luyện viên, giám sát, trọng tài, vận động viên, nhân viên và cá nhân có liên quan theo trách nhiệm thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2.
- Tổng Cục TDTT;
- Vụ II, TCTDTT;
- CT, PCT, UV BCH VBF;
- Các Sở VH&TT, VHTT&DL;
- Đoàn Thể thao PK-KQ;
- Lưu VP.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Lê Hoàng Anh

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2021

ĐIỀU LỆ
Giải Bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam – VBA5x5
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/QĐ-VBF ngày 27/3/2021
của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam)

1. Luật thi đấu

1.1. Giải Bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam – VBA5x5 (viết tắt là VBA5) áp dụng luật thi đấu của Liên đoàn bóng rổ thế giới (Luật FIBA) được ban hành theo Quyết định áp dụng của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam đang có hiệu lực thi hành, ngoại trừ các tình huống được quy định sau đây.

1.2. Đội bóng tham dự thi đấu VBA5

1.2.1. VBA5 gồm các đội bóng thuộc câu lạc bộ bóng rổ chuyên nghiệp đủ điều kiện thi đấu được Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam chấp thuận và tùy thuộc yêu cầu, mục tiêu phát triển bóng rổ nước nhà và đội tuyển bóng rổ quốc gia VBA5 từng năm có thể có thêm đội bóng rổ khách mời khác theo quyết định của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam.

1.2.2. Đội bóng khách mời tham gia VBA5 có quy định riêng về một số nội dung, chính sách như Ban huấn luyện, số lượng, danh sách vận động viên nhưng về cơ bản đáp ứng yêu cầu “cân bằng lực lượng” của giải đấu.

1.2.3. VBA5 năm 2021 bao gồm tám (08) đội bóng, trong đó có bảy (07) câu lạc bộ bóng rổ chuyên nghiệp và một (01) Đội tuyển bóng rổ nam 5x5 quốc gia (gọi tắt là đội tuyển quốc gia).

- Đội tuyển quốc gia có Ban huấn luyện, số lượng và danh sách vận động viên do Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam quyết định không phụ thuộc vào các quy định trong Điều lệ này. Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam thống nhất với Đơn vị tổ chức điều hành giải và các câu lạc bộ bóng rổ chuyên nghiệp về các nhân sự cụ thể của Đội tuyển quốc gia.

- Việc cử đội tuyển quốc gia tham gia VBA5 năm 2021 là nhằm chuẩn bị cho đội tuyển thi đấu tại Sea Games 31. Các câu lạc bộ bóng rổ chuyên nghiệp, đơn vị tổ chức điều hành giải và Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam cùng có trách nhiệm trong việc tổ chức cho đội tuyển quốc gia thi đấu tại VBA5 năm 2021.

2. Thành phần đội bóng

2.1. Danh sách đội bóng

2.1.1. Danh sách chính thức: mỗi đội bóng phải đăng ký một danh sách với tối thiểu Mười (10) vận động viên và tối đa Mười bốn (14) vận động viên.

2.1.2. Danh sách mở rộng: mỗi đội bóng được phép đăng ký thêm các vận động viên thuộc chương trình đào tạo trẻ, ngoài các vận động viên đăng ký trong danh sách chính thức.

2.2. Tổng số vận động viên của một đội bóng: tối đa là mười bảy (17) vận động viên.

2.3. Đối tượng và số lượng vận động viên

2.3.1. Vận động viên nước ngoài (vận động viên ngoại):

- Mỗi đội bóng được đăng ký vận động viên ngoại trong danh sách thi đấu và có tối thiểu một (01) vận động viên ngoại đăng ký thi đấu trong mỗi trận đấu, ngoại trừ trường hợp bị chấn thương.
- Số lượng vận động viên ngoại của mỗi đội bóng trong từng mùa giải sẽ có quy định riêng.
- VBA5 năm 2021, mỗi đội bóng được đăng ký tối đa hai (02) vận động viên ngoại trong danh sách thi đấu. Tổng chiều cao của hai (02) vận động viên ngoại trong một đội bóng không được vượt quá bốn (04) mét - sai số cho phép không vượt quá ba (03) cm.

2.3.2. Vận động viên gốc Việt Nam:

- Mỗi đội bóng được đăng ký vận động viên gốc Việt Nam trong danh sách thi đấu.
- Số lượng vận động viên gốc Việt Nam của mỗi đội bóng trong từng mùa giải sẽ có quy định riêng.
- VBA5 năm 2021, mỗi đội bóng tối đa một (01) vận động viên gốc Việt Nam.

2.3.3. Vận động viên Việt Nam (vận động viên nội): Bao gồm

- Vận động viên nội chính thức

- Vận động viên trong chương trình đào tạo trẻ được đăng ký trong danh sách mở rộng.

2.3.4. Vận động viên được ưu tiên: mỗi đội bóng được đăng ký tối đa một (01) vận động viên và không nhất thiết bắt buộc phải đăng ký.

2.4. Ban huấn luyện

- Huấn luyện viên trưởng – một (01)
- Trợ lý huấn luyện viên (huấn luyện viên chuyên môn) – hai (02)
- Điều phối viên – một (01)
- Huấn luyện viên thể lực – một (01)
- Bác sĩ/Chuyên gia vật lý trị liệu – một (01)
- Phiên dịch viên – một (01)

3. Phân loại vận động viên

3.1. Vận động viên ngoại – là vận động viên không có quốc tịch Việt Nam và không phải là người gốc Việt Nam.

3.2. Vận động viên gốc Việt Nam – là vận động viên thuộc một trong số các đối tượng như sau:

- Người có quốc tịch Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc người không có quốc tịch Việt Nam nhưng có quan hệ huyết thống Việt Nam.
- Người không có quốc tịch Việt Nam nhưng có quan hệ huyết thống Việt Nam bao gồm người có một trong những người sau đây mà hiện nay hoặc đã từng có quốc tịch Việt Nam: cha đẻ, mẹ đẻ, ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại.

3.3. Vận động viên nội – là công dân Việt Nam (người có quốc tịch Việt Nam) và thường trú tại Việt Nam. Giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật Quốc tịch Việt Nam. Giấy tờ chứng minh thường trú tại Việt Nam là Hộ khẩu hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ hợp lệ khác theo quy định của pháp luật.

3.4. Vận động viên được ưu tiên – là vận động viên gốc Việt Nam, có tiềm năng đóng góp cho đội tuyển quốc gia hoặc có nhiều đóng góp cho VBA. Mỗi đội bóng chỉ có tối đa một (01) vận động viên được ưu tiên.

3.5. Vận động viên thuộc chương trình đào tạo trẻ - là vận động viên nội có độ tuổi dưới 22, có hợp đồng đào tạo và chịu sự quản lý trực tiếp của đội bóng VBA.

3.6. Quy định về độ tuổi giới hạn

3.6.1. Theo quy định độ tuổi giới hạn của Liên đoàn bóng rổ thế giới (FIBA), vận động viên phải dưới tuổi quy định.

3.6.2. Cách tính độ tuổi giới hạn được áp dụng như sau: tuổi của vận động viên được xác định bằng cách lấy số năm tổ chức giải đấu trừ cho số tuổi quy định sẽ ra được năm sinh hợp lệ của vận động viên.

4. Điều kiện tham gia giải đấu

4.1. Mỗi cá nhân chỉ được phép đăng ký tham gia giải đấu với một (01) vai trò duy nhất là huấn luyện viên, vận động viên hoặc nhân viên đội bóng.

4.2. Tất cả các vận động viên, huấn luyện viên thông qua đội bóng của mình, phải nộp tất cả các giấy tờ hợp pháp, hợp lệ liên quan đến việc phân loại vận động viên, bằng huấn luyện viên... cho đơn vị tổ chức điều hành giải đấu. Đội bóng chỉ được phép công bố thông tin hợp đồng thi đấu của vận động viên sau khi được Ban giám sát kiểm tra và thông qua hồ sơ.

4.3. Mỗi đội bóng phải nộp danh sách chính thức, hợp đồng với chữ ký vận động viên và các tài liệu xác minh quốc tịch theo đúng thời hạn quy định của đơn vị tổ chức điều hành giải. Trong trường hợp không nộp đầy đủ các tài liệu được yêu cầu, Đơn vị tổ chức điều hành Giải đấu và Ban giám sát có quyền quyết định không cho phép hoặc loại vận động viên đó ra khỏi danh sách thi đấu của đội bóng.

4.4. Các đội bóng không được ký hợp đồng với vận động viên đang bị đình chỉ hoặc bị trục xuất bởi bất kỳ tổ chức thể thao, nghiệp dư hay chuyên nghiệp hoặc bởi bất kỳ hiệp hội thể thao nào, hoặc các nhân sự từng có hồ sơ tội phạm, hoặc bị kỷ luật từ sa thải, buộc thôi việc, buộc thanh lý hợp đồng trước thời hạn, hoặc vi phạm hợp đồng với câu lạc bộ chuyên nghiệp, đơn vị chủ quản trong khoảng thời gian hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày bị kỷ luật. Trừ khi VBF và Đơn vị tổ chức điều hành giải xác nhận vận động viên đó có tiềm năng và đủ điều kiện để tham gia thi đấu.

4.5. Chỉ có những vận động viên được đăng ký trong danh sách đội bóng đúng thời hạn quy định mới đủ điều kiện tham gia mùa giải. Ngoại trừ trường hợp thay thế vận động viên.

4.6. Câu lạc bộ bóng rổ chuyên nghiệp tham gia VBA5 phải cam kết đào tạo trẻ và tham gia thi đấu ít nhất một (01) giải trẻ do VBF tổ chức hoặc tham dự giải trẻ được VBF giao Đơn vị tổ chức điều hành VBA tổ chức. Thời điểm áp dụng quy định tham gia thi đấu giải trẻ do VBF quyết định tùy thuộc vào tình hình cụ thể, phù hợp với mục tiêu, lộ trình phát triển bóng rổ Việt Nam.

4.7. Một (01) vận động viên **không đủ điều kiện tham gia** giải đấu nếu vi phạm vào một (01) trong các quy định sau:

4.7.1. Vận động viên nội trên mười tám (18) tuổi chưa từng đăng ký thi đấu tại giải bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam VBA và không đăng ký tham gia danh sách tuyển chọn trước mùa giải.

4.7.2. Vận động viên và đội bóng không nộp đủ hồ sơ được yêu cầu bởi Đơn vị tổ chức điều hành giải.

4.7.3. Tiểu sử thi đấu của một (01) vận động viên trong VBA hoặc giải đấu khác nếu tạo ra nghi vấn về sự hợp lệ của vận động viên, trường hợp này sẽ được xem xét và quyết định chấp thuận tư cách thi đấu bởi Ban giám sát. Chỉ có Ban giám sát mới được quyền quyết định một (01) vận động viên không đủ điều kiện tham gia thi đấu dựa trên lý lịch thi đấu của vận động viên đó. Phán quyết cuối cùng sẽ được đưa ra sau buổi điều trần, nơi mà vận động viên có thể đưa ra bằng chứng, nhân chứng và được đại diện bởi luật sư của mình. Quyết định của Giám đốc điều hành giải đấu sau buổi điều trần là quyết định cuối cùng của trường hợp đó.

4.7.4. Vận động viên được Đơn vị tổ chức điều hành giải xác định không đủ điều kiện tham gia và/hoặc không chấp hành đúng theo quy chế lương của VBA.

4.7.5. Vận động viên đăng ký hoặc có thỏa thuận thi đấu hoặc làm việc với nhiều hơn một (01) đội bóng VBA trong cùng một thời điểm.

4.7.6. Vận động viên vi phạm Điều 18 Điều lệ này.

5. Quy định về hợp đồng

5.1. Hợp đồng thi đấu

5.1.1. Các đội bóng phải ký hợp đồng thi đấu với mỗi vận động viên trong đội bóng. Hợp đồng vận động viên thực hiện theo mẫu đã được VBF phê duyệt và Đơn vị tổ chức điều hành giải ban hành.

5.1.2. Thời hạn hợp đồng thi đấu:

- Được giới hạn trong thời gian chuẩn bị trước mùa giải và thời gian thi đấu của đội bóng trong mỗi mùa giải do VBA quy định;
- Hoặc có hợp đồng tập luyện, thi đấu dài hạn với đội bóng VBA và phù hợp với quy định khác của giải đấu.

5.1.3. Trường hợp vận động viên có đơn vị chủ quản thì vận động viên đó phải chịu trách nhiệm về sự chấp thuận của đơn vị chủ quản khi ký hợp đồng.

5.1.4. Mức lương trên hợp đồng thi đấu phải thể hiện rõ: lương bao gồm thuế, lương thực nhận và các khoản phụ cấp, các quyền lợi được chi trả bằng tiền mặt (nếu có).

5.2. Hợp đồng thi đấu mười bốn (14) ngày

5.2.1. Đây là hợp đồng thi đấu với thời gian tối đa là mười bốn (14) ngày dành cho các vận động viên ngoại hoặc vận động viên gốc Việt Nam.

5.2.2. Mỗi đội bóng được phép ký tối đa một (01) hợp đồng thi đấu mười bốn (14) ngày dành cho vận động viên ngoại và một (01) hợp đồng thi đấu mười bốn (14) ngày vận động viên gốc Việt Nam trong một (01) mùa giải.

5.2.3. Đối tượng áp dụng:

5.2.3.1. Đối với vận động viên ngoại: mỗi đội bóng được ký hợp đồng mười bốn (14) ngày trong trường hợp vận động viên ngoại của đội bóng bị chấn thương hoặc cần nghỉ ngơi, hồi phục trong khoảng thời gian ngắn hạn.

5.2.3.2. Đối với vận động viên gốc Việt Nam: Mỗi đội bóng được ký hợp đồng mười bốn (14) ngày với:

- Vận động viên trong Danh sách tuyển chọn được công bố trước mùa giải.
- Vận động viên đăng ký tự do trong danh sách chờ.
- Vận động viên do đội bóng đăng ký vào danh sách chờ.
- Vận động viên đã từng thi đấu VBA và là vận động viên tự do.

5.2.4. Các quy định khác:

5.2.4.1. Vận động viên ký hợp đồng thi đấu mười bốn (14) ngày chỉ được thi đấu tối đa ba (03) trận đấu trong thời hạn của hợp đồng.

5.2.4.2. Mỗi vận động viên chỉ được phép ký tối đa một (01) hợp đồng thi đấu mười bốn (14) ngày trong cùng một (01) mùa giải.

5.2.4.3. Trong thời gian bị thay thế tạm thời, các vận động viên ngoại hoặc vận động viên gốc Việt Nam sẽ không được phép đăng ký thi đấu.

5.2.4.4. Các điều khoản về tiêu chuẩn vận động viên, mức lương, hồ sơ đăng ký thay thế vận động viên tạm thời bằng hợp đồng thi đấu mười bốn (14) ngày phải tuân thủ các quy định của điều lệ, quy chế của giải đấu.

5.3. Hợp đồng vận động viên đại diện hình ảnh

5.3.1. Là hợp đồng dành cho một (01) vận động viên gốc Việt Nam hoặc vận động viên được ưu tiên đã từng thi đấu tại VBA.

5.3.2. Các cầu lạc bộ bóng rổ chuyên nghiệp được phép ký hợp đồng đại diện hình ảnh đối với vận động viên ngay sau khi mùa giải kết thúc và phải báo cáo với Đơn vị tổ chức điều hành giải đấu.

5.3.3. Thời hạn tối đa của hợp đồng đại diện hình ảnh là hai (02) năm.

5.3.4. Cầu lạc bộ bóng rổ chuyên nghiệp được quyền ký hợp đồng đại diện hình ảnh ngay sau khi ký hợp đồng với vận động viên được bảo vệ. Vận động viên đại diện hình ảnh cũng sẽ được tính một (01) suất bảo vệ vận động viên của đội bóng.

5.4. Hợp đồng hợp lệ: là hợp đồng được nộp đúng thời hạn và có đủ chữ ký của các bên liên quan, bao gồm: vận động viên, đơn vị chủ quản (nếu có), đại diện đội bóng và các bên liên quan (nếu có).

5.5. Chấm dứt hợp đồng: là tình trạng chấm dứt hợp đồng trước thời hạn đối với vận động viên tham gia vào một (01) đội bóng trước và trong mùa giải. Vận động viên có thể bị chấm dứt hợp đồng trước thời điểm kết thúc vòng đấu bảng và phải có sự chấp thuận bằng văn bản của Giám đốc điều hành của đội bóng và Đơn vị chủ quản (nếu có).

6. Trao đổi thông tin

Trong quá trình vận hành giải, việc trao đổi thông tin giữa Ban lãnh đạo đội bóng và đơn vị tổ chức điều hành sẽ được thực hiện theo các nguyên tắc như sau:

6.1. Công tác quản trị và vận hành: Ban giám sát sẽ trao đổi thông tin với Ban lãnh đạo đội bóng thông qua: Chủ sở hữu, Giám đốc điều hành đội bóng.

6.2. Chuyên môn thi đấu (đánh giá trận đấu, khiếu nại): Ban giám sát sẽ trao đổi thông tin với đại diện đội bóng thông qua Giám đốc điều hành, huấn luyện viên trưởng đội bóng.

6.3. Đăng ký hồ sơ (vận động viên, trang phục, hợp đồng, danh sách thi đấu, sân thi đấu, trang thiết bị dụng cụ...): Ban giám sát sẽ trao đổi thông tin với đại diện đội bóng thông qua Giám đốc điều hành, huấn luyện viên trưởng đội bóng, điều phối viên đội bóng.

6.4. Công tác chuẩn bị sân thi đấu, trang thiết bị dụng cụ, chương trình thi đấu: Ban giám sát sẽ trao đổi thông tin với đại diện đội bóng thông qua Giám đốc điều hành, điều phối viên đội bóng.

6.5. Trao đổi thông tin giữa các đội bóng, thành viên giải đấu: Sau khi mùa giải kết thúc và cho đến khi các đội bóng công bố danh sách vận động viên được bảo vệ ở mùa giải tiếp theo, các vận động viên, huấn luyện viên hoặc thành viên có hợp đồng với đội bóng VBA ở mùa giải trước sẽ không được phép tiếp cận, lôi kéo các vận động viên, huấn luyện viên hoặc nhân viên của đội bóng khác, nhân viên giải đấu khi chưa có sự chấp thuận từ phía đội bóng, đơn vị chủ quản.

7. Đăng ký hồ sơ thi đấu

7.1. Đăng ký hồ sơ

Tất cả các đội bóng phải nộp mẫu đăng ký danh sách đội bóng theo yêu cầu được cung cấp bởi Đơn vị tổ chức điều hành giải và phải hoàn tất đầy đủ tất cả các hồ sơ để gửi đến Đơn vị tổ chức điều hành giải đúng theo biểu mẫu và thời hạn quy định. Bao gồm:

7.1.1. Danh sách huấn luyện viên, vận động viên và nhân viên đội bóng bao gồm các thông tin sau:

- Đối với vận động viên: họ tên, ngày tháng năm sinh, vị trí thi đấu, chiều cao, cân nặng, số áo thi đấu, hình thẻ (mặc đồng phục thi đấu) ...

- Đối với Giám đốc điều hành, huấn luyện viên trưởng, nhân viên liên lạc và người phụ trách các trận sân nhà của đội bóng: email, số điện thoại, chức vụ...

7.1.2. Bản sao công chứng hộ chiếu/căn cước công dân/chứng minh nhân dân, hộ khẩu và các giấy tờ hợp lệ khác.

7.1.3. Hợp đồng thi đấu hoặc hợp đồng làm việc.

7.1.4. Phiếu kiểm tra y tế (đối với vận động viên).

7.1.5. Các hồ sơ liên quan đến thị thực nhập cảnh với mục đích lao động (đối với các thành viên đội bóng là người nước ngoài).

7.1.6. Giấy phép thi đấu quốc tế - LOC (đối với các vận động viên không có quốc tịch Việt Nam).

7.1.7. Mẫu trang phục thi đấu.

7.1.8. Đăng ký vận động viên ngoại binh, vận động viên gốc Việt Nam, vận động viên được ưu tiên trong danh sách chờ.

7.1.9. Các hồ sơ khác theo yêu cầu của các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước hoặc Liên đoàn bóng rổ. (nếu có)

7.2. Danh sách đội bóng

Bất kì thay đổi nào trong danh sách đội bóng trong thời gian diễn ra giải đấu phải được Ban giám sát VBA đồng ý theo các hướng dẫn và điều khoản hạn chế như sau:

7.2.1. Tất cả các đội bóng được đăng ký tối đa mười bốn (14) vận động viên trong danh sách chính thức trong suốt mùa giải.

7.2.2. Các đội bóng có thể đăng ký thi đấu cho các vận động viên trong danh sách mở rộng ở bất kỳ thời điểm nào của giải đấu.

8. Đăng ký thi đấu

8.1. Đăng ký danh sách thi đấu trước trận đấu

8.1.1. Các đội bóng phải đăng ký danh sách ban huấn luyện, nhân viên và mười bốn (14) vận động viên tham gia trận đấu cho Ban giám sát ít nhất bốn mươi tám (48) giờ trước giờ thi đấu chính thức của trận đấu.

8.1.2. Đội bóng phải đăng ký thi đấu ít nhất mười (10) vận động viên tham gia mỗi trận đấu.

8.1.3. Đội bóng phải đăng ký danh sách ban huấn luyện và mười hai (12) vận động viên thi đấu chính thức trước giờ thi đấu **ít nhất 60 phút trước giờ thi đấu chính thức**.

8.1.4. Trường hợp đội bóng có thay đổi **vận động viên** trước giờ thi đấu chính thức. Đội bóng chỉ được phép thay đổi trong số mười bốn (14) vận động viên đã đăng ký với Ban giám sát.

8.1.5. Bản đăng ký danh sách thi đấu trước trận đấu theo mẫu do VBA cung cấp và có chữ ký xác nhận của Huấn luyện viên trưởng đội bóng.

8.2. Đăng ký thay thế vận động viên

8.2.1. Trước hai phần ba (2/3) thời gian của vòng đấu bảng:

8.2.1.1. Vận động viên ngoại: đội bóng được tự do thay đổi.

8.2.1.2. Vận động viên gốc Việt Nam được đăng ký thay thế phải là một (01) trong các đối tượng sau:

- Vận động viên trong danh sách tuyển chọn được công bố trước mùa giải.
- Vận động viên tự do trong danh sách chờ.
- Vận động viên do đội bóng phát hiện và đăng ký vào danh sách chờ.
- Vận động viên đã từng thi đấu VBA và là vận động viên tự do.

8.2.2. Sau thời hạn được phép thay thế vận động viên và trước khi bắt đầu vòng đấu loại trực tiếp:

Nếu vận động viên ngoại, vận động viên gốc Việt Nam của đội bóng bị chấn thương nặng, không thể tiếp tục thi đấu và được chỉ định thời gian điều trị phục hồi trong thời gian từ ba (03) tuần trở lên, đội bóng sẽ được phép thay thế vận động viên chấn thương theo quy định như sau:

8.2.2.1. Vận động viên ngoại được thay thế phải có tên trong danh sách chờ của VBA.

8.2.2.2. Vận động viên gốc Việt Nam thay thế phải là:

- Vận động viên trong danh sách tuyển chọn được công bố trước mùa giải.
- Vận động viên tự do trong danh sách chờ.
- Vận động viên do đội bóng phát hiện và đăng ký vào danh sách chờ.
- Vận động viên đã từng thi đấu VBA và là vận động viên tự do.

8.2.3. Khi đội bóng có yêu cầu thay thế vận động viên ngoại, vận động viên gốc Việt Nam bị chấn thương, đơn vị tổ chức điều hành VBA sẽ chỉ định cơ quan y tế/bác sĩ giám định chấn thương.

8.2.4. Vận động viên bị thay thế sẽ không được phép thi đấu cho bất kỳ đội bóng nào trong cùng một (01) mùa giải trong trường hợp vận động viên bị kỷ luật hoặc vi phạm hợp đồng với đội bóng cũ.

8.3. Đăng ký thay thế tạm thời

8.3.1. Thay thế tạm thời do vận động viên ngoại bị chấn thương ngắn hạn, cần có thời gian hồi phục trong vòng mười bốn (14) ngày.

8.3.1.1. Đội bóng sẽ được phép thay thế tạm thời vận động viên ngoại bị chấn thương bằng một (01) vận động viên ngoại khác.

8.3.1.2. Hợp đồng của vận động viên thay thế phải tuân thủ các quy định tại Điều 5.2 – Điều lệ VBA5.

8.3.1.3. Giai đoạn từ đầu mùa giải đến hai phần ba (2/3) mùa giải:

- Mỗi đội bóng có một (01) quyền thay thế tạm thời vận động viên ngoại bị chấn thương.
- Đội bóng được phép tự do tìm kiếm vận động viên ngoại thay thế tạm thời.

8.3.1.4. Giai đoạn từ hai phần ba (2/3) mùa giải đến trước khi bắt đầu vòng đấu loại trực tiếp:

- Mỗi đội bóng có một (01) quyền thay thế tạm thời vận động viên ngoại bị chấn thương.
- Đội bóng chỉ được phép thay thế tạm thời vận động viên ngoại bị chấn thương bằng một (01) vận động viên có tên trong danh sách chờ.
- Trường hợp đội bóng đã hết quyền thay thế tạm thời vận động viên ngoại bị chấn thương, đội bóng sẽ được phép thi đấu mà không có vận động viên ngoại trên sân.

8.3.1.5. Các quy định về việc giám định chấn thương, hồ sơ đăng ký thay thế sẽ phải tuân thủ theo đúng quy định của điều lệ, quy chế VBA5.

8.3.2. Thay thế tạm thời vận động viên gốc Việt Nam:

Mỗi đội bóng có một (01) quyền thay thế tạm thời vận động viên gốc Việt Nam trong một (01) mùa giải.

9. Quy định về trang phục thi đấu

9.1. Mỗi đội bóng phải có ba (03) bộ trang phục thi đấu bao gồm: màu trang phục có màu sắc chủ đạo chính, màu trang phục thi đấu sân khách và màu trang phục thi đấu thay thế. Bao gồm:

- Một (1) bộ màu sáng (màu trắng);
- Một (1) bộ màu tối và;
- Một (1) bộ trang phục thứ ba có màu sắc khác.

9.1.1. Trang phục thi đấu phải có ít nhất 80% là màu chủ đạo. Màu phía trước, sau của trang phục thi đấu phải tương đồng và cùng màu quần thi đấu.

9.1.2. Mỗi đội bóng chỉ được đăng ký số áo vận động viên từ 0 đến 99 theo quy định của luật bóng rổ FIBA.

9.1.3. Số áo phải được in trên cả hai mặt trước và sau, và có màu sắc tương phản với màu áo thi đấu.

9.1.4. Số áo phải được hiển thị rõ ràng, có chiều cao ít nhất là hai mươi (20) cm và rộng ít nhất hai (02) cm ở lưng áo.

9.1.5. Quảng cáo và các logo được in trên áo phải cách xa số áo ít nhất là năm (05) cm và có chiều cao ít nhất năm (05) cm.

9.2. Các đội bóng phải nộp thiết kế các bộ trang phục thi đấu cho giải đấu ít nhất sáu (06) tuần trước khi mùa giải bắt đầu.

9.3. Đội bóng chủ nhà sử dụng trang phục thi đấu mang màu sắc chủ đạo chính và đội khách sử dụng trang phục thi đấu mang màu sắc chủ đạo phụ. Màu sắc trang phục hai đội bóng phải tương phản với nhau theo quy định của luật bóng rổ FIBA.

9.4. Đội bóng chủ nhà phải luôn chuẩn bị sẵn trang phục thi đấu sân khách hoặc màu áo thứ ba (03) trong tất cả các trận đấu sân nhà.

9.5. Các vận động viên không được phép thay đổi số áo thi đấu trong suốt mùa giải. Ngoại trừ trường hợp phải thay đổi trong lúc thi đấu do yêu cầu của trọng tài. Sự thay đổi này phải được sự chấp thuận của Ban giám sát.

9.6. Huấn luyện viên và bất kỳ nhân viên có mặt trên khu vực ghế ngồi của đội bóng đều phải mặc: áo sơ mi hoặc đồng phục là áo thun có cổ; quần tây hoặc quần kaki. Không được mặc quần jeans, mang dép hoặc dép xăng-đan.

9.7. Tất cả các vận động viên của đội bóng phải mặc đồng phục trong khi diễn ra nghi thức giới thiệu thành phần tham dự của hai (02) đội bóng và lễ chào cờ trước trận đấu theo một trong các quy định sau:

9.7.1. Trang phục thi đấu (jersey) và bỏ áo trong quần;

9.7.2. Hoặc áo khoác, áo thun.

10. Yêu cầu về trang thiết bị dụng cụ, tổ chức sự kiện và địa điểm thi đấu

10.1. Trang thiết bị, dụng cụ

10.1.1. Các đội bóng có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị chuyên môn: rô, sân thi đấu, bóng, thiết bị phục vụ cho bàn thư ký, thống kê, hệ thống âm thanh, ánh sáng, phòng chức năng... theo quy chuẩn trang thiết bị chuyên môn của VBA.

10.1.2. Trước mùa giải, các đội bóng sẽ:

- Kê khai sân thi đấu, trang thiết bị chuyên môn, phòng chức năng...
- Sắp xếp lịch kiểm tra sân thi đấu, trang thiết bị chuyên môn, các phòng chức năng... với điều kiện vận hành như trong một trận thi đấu chính thức.

10.2. Bóng thi đấu

10.2.1. Đơn vị tổ chức điều hành giải đấu sẽ cung cấp bóng thi đấu chính thức cho tất cả các đội bóng dùng để tập luyện và thi đấu. Các đội bóng không được phép quảng cáo hoặc sử dụng nhãn hiệu bóng khác trong mùa giải.

10.2.2. Đội chủ nhà có trách nhiệm cung cấp:

- Tối thiểu mười hai (12) quả bóng cho đội khách trong các buổi tập luyện.
- Tối thiểu sáu (06) quả bóng cho mỗi đội bóng trong thời gian khởi động trước mỗi trận đấu.

10.3. **Nhân viên phụ trách sân đấu** – Đội chủ nhà sẽ chỉ định một (01) nhân viên chịu trách nhiệm chính cho công tác tổ chức của các trận đấu trên sân nhà, bao gồm nhưng không giới hạn ở những trách nhiệm sau đây:

- Có mặt ở nhà thi đấu tối thiểu hai (02) tiếng trước thời gian thi đấu và có số điện thoại liên lạc với người quản lý hoặc các nhân viên phụ trách nhà thi đấu.

- Đảm bảo rằng tất cả nhân viên bàn thư ký và các nhân viên kỹ thuật khác phải có mặt ít nhất 90 phút trước khi trận đấu bắt đầu.
- Luôn là người liên lạc chính cho mọi tình huống về mặt tổ chức thi đấu.
- Chịu trách nhiệm xử lý các sự cố phát sinh.

10.4. Sân tập luyện cho đội khách:

10.4.1.Đội chủ nhà có trách nhiệm sắp xếp sân tập luyện cho đội khách vào buổi sáng của ngày thi đấu tại sân thi đấu chính thức. Thời gian tập luyện ít nhất là một (01) giờ và giờ kết thúc phải trước mười hai (12) giờ trưa cùng ngày.

10.4.2.Không có bất cứ nhân viên nào của đội chủ nhà được phép xuất hiện trong thời gian đội khách tập luyện trừ nhân viên phụ trách sân đấu của đội chủ nhà.

11. Các hoạt động trong trận đấu

11.1. Đơn vị tổ chức điều hành VBA sẽ ban hành quy trình chuẩn bị và tổ chức các hoạt động sẽ được áp dụng cho tất cả các đội bóng trước khi bắt đầu mùa giải. Quy trình này sẽ được đơn vị tổ chức điều hành cung cấp cho tất cả các đội bóng.

11.2. Đội bóng chủ nhà sẽ phải cung cấp đầy đủ thông tin về công tác chuẩn bị và công tác tổ chức trước mỗi trận đấu cho Đơn vị tổ chức điều hành giải đấu, Ban Giám sát.

11.3. Các hoạt động giải trí, truyền thông, vận hành... không được gây ảnh hưởng đến diễn biến trận đấu hoặc công tác chuyên môn ở trước, trong và sau trận đấu.

12. Khu vực ghế ngồi của đội bóng

12.1. Các đội bóng phải cung cấp cho đơn vị tổ chức điều hành giải đấu một danh sách tất cả các nhân viên đội bóng với số lượng không quá hai mươi hai (22) thành viên, cùng với các thông tin liên lạc cần thiết và một sơ đồ tổ chức kèm theo.

12.2. Trong mỗi trận đấu, tối đa hai mươi hai (22) thành viên được phép có mặt ở khu vực băng ghế của đội bóng, bao gồm:

- Một (01) Quản lý đội bóng;
- Một (01) huấn luyện viên trưởng;
- Hai (02) trợ lý huấn luyện viên;
- Mười hai (12) vận động viên trong danh sách thi đấu;

- Một (01) điều phối viên;
- Một (01) phiên dịch;
- Một (01) nhân viên thống kê;
- Một (01) bác sĩ;
- Hai (02) nhân viên hỗ trợ có thể ngồi ở khu vực cuối đường biên dọc phía bên ngoài của khu vực băng ghế đội bóng.

12.3. Chỉ có các thành viên của đội bóng được đăng ký trong danh sách thi đấu trong trận đấu mới có quyền hiện diện hoặc ngồi ở băng ghế và trong khu vực của đội bóng.

12.4. Các thành viên của đội bóng hiện diện trong khu vực băng ghế đội bóng phải đeo thẻ do đơn vị tổ chức điều hành giải cung cấp trong suốt quá trình tham gia các trận đấu, ngoại trừ huấn luyện viên trưởng.

12.5. Trong khi các vận động viên đang thi đấu trên sân, các thành viên của đội bóng bao gồm: vận động viên dự bị, nhân viên đội bóng... không được đứng bên trong hoặc đứng ở các khu vực phụ cận của khu vực ghế ngồi của đội bóng.

13. Thẻ thức thi đấu: Thẻ thức thi đấu VBA5 từng mùa giải do Đơn vị tổ chức điều hành giải đấu đề xuất, Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam quyết định. VBA5 năm 2021 thi đấu theo thẻ thức sau:

13.1. Vòng đấu bảng

13.1.1. Mỗi đội bóng sẽ thi đấu với nhau hai (02) trận đấu sân nhà và sân khách ở vòng đấu bảng.

13.1.2. Hai (02) đội bóng xếp hạng I và II bảng xếp hạng sau khi kết thúc vòng đấu bảng sẽ được quyền trực tiếp vào thi đấu các lượt trận Bán kết.

13.1.3. Bốn (04) đội bóng xếp hạng III, IV, V, VI sau khi kết thúc vòng đấu bảng sẽ thi đấu các lượt trận đấu loại thứ nhất để tranh hai (02) suất còn lại vào thi đấu vòng Bán kết.

13.1.4. Đội bóng đứng đầu bảng xếp hạng ở vòng đấu bảng sẽ đoạt giải Nhà vô địch vòng đấu bảng - “Supporter’s Cup”.

13.2. Vòng đấu loại trực tiếp và vòng chung kết:

13.2.1. Quy định về số trận thi đấu tại các vòng đấu:

- Vòng đấu loại trực tiếp:
 - Bao gồm vòng đấu loại thứ nhất và vòng bán kết.
 - Mỗi cặp đấu sẽ thi đấu theo thể thức ba (03) trận thắng hai (02).
 - Đội bóng có thứ hạng chung cuộc vòng đấu bảng cao hơn sẽ có nhiều trận thi đấu trên sân nhà hơn so với đội bóng đứng ở vị trí thấp hơn và sẽ được thi đấu ở sân nhà ở trận đấu thứ nhất và trận đấu thứ ba nếu có.
- Vòng chung kết:
 - Thi đấu theo thể thức năm (05) trận thắng ba (03).
 - Đội bóng có thứ hạng cao hơn ở vòng bảng sẽ được thi đấu ở sân nhà hai (02) trận đấu đầu tiên và trận đấu thứ năm (05) nếu có.
 - Đội chiến thắng trong vòng chung kết sẽ trở thành đội vô địch giải bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam.

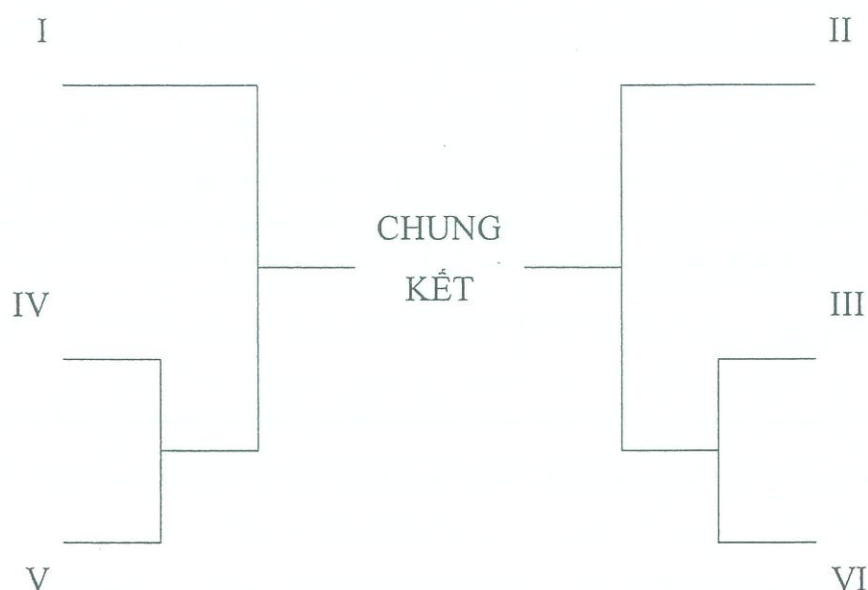
13.2.2. Thể thức thi đấu vòng đấu loại thứ nhất (Playoffs):

- Đội bóng xếp hạng III sẽ gặp đội bóng xếp hạng VI (cặp thi đấu loại thứ 1).
- Đội bóng xếp hạng IV sẽ gặp đội bóng xếp hạng V (cặp thi đấu loại thứ 2).
- Hai đội chiến thắng chung cuộc tại vòng đấu loại thứ nhất sẽ giành quyền vào thi đấu loạt trận bán kết cùng với hai đội bóng đứng hạng nhất (I) và hạng nhì (II) của vòng đấu bảng.

13.2.3. Thể thức thi đấu vòng bán kết:

- Đội bóng xếp hạng I sẽ gặp đội thắng trong cặp thi đấu loại thứ 2.
- Đội bóng xếp hạng II sẽ gặp đội thắng trong cặp thi đấu loại thứ 1.
- Hai đội chiến thắng chung cuộc tại vòng bán kết sẽ thi đấu vòng chung kết.

13.2.4. Sơ đồ thi đấu vòng đấu loại trực tiếp và vòng chung kết:



13.3. Cách tính điểm xếp hạng

Bảng xếp hạng của Giải bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam sẽ được tính như sau:

13.3.1. Thứ tự trên bảng xếp hạng của các đội bóng sẽ dựa trên tỷ lệ phần trăm trận thắng trên tổng số trận đã thi đấu của đội bóng đó.

13.3.2. Nếu hai (02) hay nhiều đội bóng có cùng tỷ lệ phần trăm trận thắng, thứ tự của các đội bóng sẽ được quyết định dựa trên thứ tự của các tiêu chí sau:

- Đội có số trận thắng nhiều hơn trong tổng số các trận đấu giữa các đội này.
- Hiệu số điểm thắng thua (Goal Difference) cao hơn của trận đấu giữa các đội này.
- Điểm (Goals) đã ghi được cao hơn trong tất cả các trận đấu giữa các đội này.
- Hiệu số điểm thắng thua (Goal difference) của tất cả những trận đấu trong bảng.
- Điểm (Goals) đã ghi được cao hơn của tất cả các trận đấu trong bảng.

Nếu thứ hạng các đội bóng vẫn bằng nhau và trước khi tất cả các trận đấu của vòng bảng kết thúc các đội bóng sẽ được xếp hạng bằng nhau. Khi kết thúc vòng đấu bảng, nếu đã thực hiện những bước trên mà vẫn không thể xác định thứ hạng, sẽ thực hiện bốc thăm để xác định thứ hạng.

Nếu ở bất kỳ mức độ nào trong các điều khoản trên Một (01) hoặc nhiều đội bóng được xếp hạng, quy trình theo quy định ở điều 13.3.2 sẽ được lập lại để xếp hạng cho các đội bóng còn lại.

14. Giải thưởng

Liên đoàn bóng rổ Việt Nam và Đơn vị tổ chức điều hành Giải bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam sẽ trao Cúp vô địch và các giải thưởng cho các đội bóng, các cá nhân. Danh sách các giải thưởng sẽ được công bố ở đầu mùa giải.

15. Trọng tài, nhân viên bàn thư ký, thống kê và giám sát trận đấu

15.1. Trọng tài và giám sát trận đấu:

- Các trọng tài điều hành các trận đấu của giải phải là trọng tài FIBA hoặc trọng tài vượt qua bài kiểm tra chuyên môn trước mùa giải.
- Các trọng tài làm nhiệm vụ tại các trận đấu VBA phải là người từ các địa phương khác đến. Các trọng tài sẽ không được phân công làm nhiệm vụ tại các trận đấu ở địa phương họ đang sinh sống hoặc làm việc.
- Một trận đấu sẽ có ba (03) trọng tài điều hành trên sân cùng với một (01) giám sát trận đấu theo quy định của Luật bóng rổ.

15.2. Nhân viên bàn thư ký và nhân viên thống kê:

- Nhân viên bàn thư ký và nhân viên thống kê làm nhiệm vụ tại các trận đấu VBA là người sinh sống tại địa phương tổ chức trận đấu. Trong trường hợp giải đấu tổ chức ở địa phương chưa có hoặc chưa đủ lực lượng nhân viên bàn thư ký và nhân viên thống kê đáp ứng yêu cầu, Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam sẽ điều động nhân sự từ nơi khác đến làm nhiệm vụ.
- Nhân viên bàn thư ký và nhân viên thống kê phải đạt bài kiểm tra sát hạch trước mùa giải mới đủ điều kiện tham gia công tác.
- Một trận đấu sẽ có: bốn (04) nhân viên bàn thư ký (phụ trách điều khiển đồng hồ thi đấu, đồng hồ 24 giây, bảng điểm, tài liệu thống kê) và ba (03) nhân viên thống kê (người nhập số liệu, người đọc và thư ký) theo quy định của Luật bóng rổ FIBA.

16. Biên bản báo cáo trận đấu

16.1. Biên bản báo cáo trận đấu – các đội bóng cần tham khảo Tài liệu hướng dẫn tổ chức trận đấu về việc hoàn tất các biên bản báo cáo cần thiết bao gồm, nhưng không giới hạn: Biên bản trận đấu (bản chính thức – màu trắng), Bản đánh giá trận đấu ...

16.2. Đội bóng phải nộp biên bản báo cáo trận đấu của họ cho Ban giám sát trước 12 giờ đêm cùng ngày diễn ra trận đấu. Đơn vị tổ chức điều hành sẽ cung cấp mẫu biên bản báo cáo cho các đội bóng.

16.3. Mẫu biên bản đánh giá chuyên môn trận đấu – Đại diện của đội bóng sẽ phải nộp bản đánh giá trận đấu trong vòng 24 giờ sau khi kết thúc trận đấu. Đây sẽ là một trong những cơ sở nhằm hỗ trợ cho Ban giám sát đánh giá năng lực điều hành của đội ngũ chuyên môn và công tác chuẩn bị trong mỗi trận đấu.

17. Chống Doping

17.1. VBF, Đơn vị tổ chức điều hành giải đấu, các câu lạc bộ bóng rổ chuyên nghiệp lên án và hoàn toàn phản đối việc sử dụng chất cấm nhằm tăng cường hiệu suất, thành tích thi đấu trong thể thao và cam kết tuân thủ thực hiện đầy đủ các quy định của WADA và FIBA trong việc chống việc sử dụng các chất và phương pháp bị cấm.

17.2. Tất cả các thành viên của VBA phải tuân thủ tuyệt đối Quy định chống Doping của WADA và FIBA. Thành viên VBA sử dụng, sở hữu hoặc mua bán các chất hoặc phương pháp bị cấm trong giải đấu sẽ được xử lý nghiêm theo quy định của FIBA, VBF.

18. Những hành vi bị cấm tại Giải Bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam

18.1. Dùng lời lẽ, hành động phân biệt chủng tộc, tôn giáo, giới tính, thành phần xã hội.

18.2. Mua bán, dàn xếp kết quả trận đấu hoặc những hành vi tiêu cực khác gây ảnh hưởng đến tính khách quan trong thi đấu bóng rổ, làm sai lệch kết quả thi đấu.

18.3. Dùng lời nói hoặc hành động xâm phạm đến uy tín, danh dự của đội mình; uy tín, danh dự của đội bóng khác; uy tín và danh tiếng của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam, Đơn vị tổ chức điều hành giải, Giám đốc điều hành giải, giám sát, trọng tài và các cá nhân khác làm nhiệm vụ cho giải bóng rổ chuyên nghiệp.

18.4. Có hành vi phi thể thao, không tôn trọng quyết định của trọng tài, đối phương, khán giả; bạo lực, tiểu xảo; cố tình thi đấu dưới năng lực thực tế hoặc tạo thuận lợi cho đối phương giành điểm.

18.5. Sử dụng chất kích thích, phương pháp bị cấm trong tập luyện và thi đấu bóng rổ.

18.6. Quan chức, huấn luyện viên, nhân viên câu lạc bộ bóng rổ chuyên nghiệp thuộc đơn vị chủ quản có đào tạo, quản lý vận động viên bóng rổ là cán bộ lãnh đạo quản lý, huấn luyện viên hoặc là người có ảnh hưởng ở vị trí chức danh chính thức của đơn vị chủ quản đó không được phép tham gia tuyển chọn, vận động, tác động dưới bất kỳ hình thức nào để tuyển chọn vận động viên thuộc đơn vị chủ quản của mình về thi đấu cho câu lạc bộ chuyên nghiệp mà mình tham gia hoặc gây ảnh hưởng đến vận động viên của đơn vị chủ quản của mình thi đấu cho câu lạc bộ bóng rổ chuyên nghiệp khác.

18.7. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

19. Quy định xử lý vi phạm và khiếu nại

19.1. Xử lý vi phạm

19.1.1. Tất cả các hành vi vi phạm Điều lệ VBA do cố ý, vô ý đều phải bị xử lý theo quy định của Quy chế xử lý vi phạm áp dụng cho Giải bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam.

19.1.2. Việc xử lý vi phạm dựa trên mức độ của hành vi vi phạm.

19.1.2.1. Các cá nhân, tập thể, tổ chức dù ở bất cứ cương vị nào, nếu vi phạm đều được xem xét, xử lý vi phạm kịp thời, khách quan, nghiêm minh, đúng quy định.

19.1.2.2. Quá trình xử lý vi phạm phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, hậu quả gây ra, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, thái độ tiếp thu phê bình và sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, hoặc hậu quả đã gây ra...trước khi áp dụng hình thức xử lý vi phạm.

19.1.3. Trọng tài, Ban Giám sát, Giám đốc điều hành VBA, Thường trực VBF có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo phạm vi trách nhiệm và quyền hạn.

19.2. Khiếu nại

19.2.1. Đội trưởng của đội bóng thông báo với trọng tài chính về quyết định khiếu nại. Thủ tục thực hiện và phạm vi các vấn đề được khiếu nại được quy định tại Chương C, Luật bóng rổ FIBA hiện hành.

19.2.2. Để đơn khiếu nại có hiệu lực, Giám đốc điều hành đội bóng gửi đơn khiếu nại bằng cả email và văn bản cho Ban giám sát cùng số tiền 10.000.000 đồng, trong vòng 24 giờ kể từ khi đội trưởng ký tên vào biên bản trận đấu.

19.2.3. Trường hợp, đội bóng có khiếu nại về công tác vận hành. Giám đốc điều hành đội bóng gửi đơn khiếu nại bằng cả email và văn bản cho Giám đốc điều hành cùng số tiền 10.000.000 đồng.

19.2.4. Ngay sau khi nhận được đơn khiếu nại, Ban giám sát sẽ thông báo cho Ban điều hành của đội bóng còn lại và yêu cầu cả hai đội bóng nộp tất cả các bằng chứng có liên quan đến vấn đề khiếu nại trong vòng 24 giờ. Ban giám sát sẽ giải quyết đơn khiếu nại trong thời hạn 48 giờ kể từ khi nhận được các bằng chứng.

19.2.5. Đối với các khiếu nại liên quan đến công tác vận hành và các vấn đề khác Đơn vị tổ chức điều hành giải sẽ giải quyết đơn khiếu nại trong thời gian 48 giờ hoặc hơn (tùy theo tính chất phức tạp của sự việc) kể từ khi nhận được đơn khiếu nại.

19.2.6. Đơn vị tổ chức điều hành có quyền điều chỉnh khung thời gian để tiếp nhận, cân nhắc và đưa ra quyết định đối với một việc khiếu nại hoặc xử phạt trong thời gian diễn ra vòng đấu bảng cũng như vòng chung kết.

19.2.7. Nếu nội dung đơn khiếu nại là đúng, số tiền sẽ được hoàn trả cho đội bóng. Tuy nhiên, nếu đơn khiếu nại bị phủ quyết, số tiền trên sẽ không được hoàn trả.

19.2.8. Tiền phạt, đình chỉ và các biện pháp kỷ luật khác sẽ được công bố bởi Ban giám sát. Thông báo này sẽ được gửi đến đội bóng và các bên liên quan bằng thư điện tử.

19.2.9. Thành viên nhận quyết định kỷ luật có thể kháng cáo trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo bằng email và phải báo cáo cho Trưởng Ban giám sát hoặc Giám đốc điều hành giải đấu. Bên kháng cáo phải nộp phí kháng cáo là:

- 10,000,000 đồng đối với đội bóng;
- 5.000.000 đồng đối với huấn luyện viên;
- 2.000.000 đồng đối với vận động viên/nhân viên

19.2.10. Đơn kháng cáo sẽ được xem xét bởi Giám đốc điều hành giải đấu trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được đơn và thêm 24 giờ nữa để ra quyết định (lưu ý rằng thời gian này có thể dài hơn nếu cần phải tìm hiểu thêm thông tin hoặc điều tra). Nếu kháng cáo được xử lý với mức kỷ luật được giảm xuống hoặc được huỷ bỏ thì tiền phí kháng cáo sẽ được hoàn lại cho bên kháng cáo.

19.2.11. Bất kỳ cá nhân nào có nguyện vọng kháng cáo các quyết định liên quan của giải đấu có thể làm theo hướng dẫn khiếu nại được đưa ra trong Điều lệ VBA và có thể yêu cầu một buổi điều trần cho mục đích đó. Bất kỳ quyết định nào từ Ban giám sát đối với các khiếu nại và điều trần là bắt buộc và là kết luận cuối cùng.

19.2.12. Đối với đơn kháng cáo, Giám đốc điều hành giải đấu có thể quyết định giữ nguyên, giảm/huỷ bỏ hoặc tăng mức kỷ luật. Đối với đơn kháng cáo có tình tiết phức tạp, Giám đốc điều hành giải đấu sẽ kiến nghị Thường trực VBF xem xét xử lý hoặc trong quá trình giải quyết kháng cáo, nếu cần Thường trực VBF sẽ rút hồ sơ vụ việc về VBF giải quyết.

20. Tổ chức thực hiện

20.1. Trách nhiệm của Đơn vị tổ chức điều hành giải đấu

20.1.1. Phối hợp chặt chẽ, báo cáo đầy đủ các thông tin theo mỗi giai đoạn đến Liên đoàn bóng rổ Việt Nam (VBF) về công tác tổ chức, điều hành Giải bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam (VBA).

20.1.2. Chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát các cá nhân, tập thể tham gia giải đấu trong việc chấp hành điều lệ, các quy chế, quy định trong công tác vận hành giải, tổ chức sự kiện, tổ chức thi đấu và công tác truyền thông.

20.1.3. Có kế hoạch và tích cực triển khai các biện pháp phòng chống tiêu cực trong giải đấu.

20.2. Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức tham gia giải đấu

20.2.1. Nghiêm túc chấp hành điều lệ và các quy chế đã được Liên đoàn bóng rổ Việt Nam (VBF) ban hành.

20.2.2. Cá nhân, tổ chức chủ động nghiên cứu, nắm vững và phổ biến đầy đủ, chính xác các quy định của điều lệ, các quy chế và quy định của Liên đoàn bóng rổ Việt Nam (VBF), Đơn vị tổ chức điều hành giải đến huấn luyện viên, vận động viên, cán bộ, nhân viên đội bóng theo chức trách của mình.

20.2.3. Chấp hành việc kiểm tra, xác minh thông tin của Liên đoàn bóng rổ Việt Nam (VBF), Đơn vị tổ chức điều hành giải khi có yêu cầu.

21. Điều khoản thi hành

21.1. Những điều khoản của điều lệ được áp dụng thống nhất đối với tất cả các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến Giải bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam – VBA5 kể cả đã giao kết trước ngày các quy định này có hiệu lực.

21.2. Mọi tổ chức, thành viên của Giải bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm điều lệ này.

21.3. Giám đốc điều hành, Ban Giám sát VBA5 có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam ban hành các quy chế, quy định hoặc hướng dẫn để cụ thể hóa những điều khoản, nội dung trong Điều lệ này nếu thấy cần thiết.

21.4. Ban giám sát VBA có quyền xử lý các vi phạm đã được quy định trong điều lệ và các quy chế, quy định về VBA.

21.5. Giám đốc điều hành Giải bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam chỉ đạo, giám sát Ban giám sát VBA trong việc thực thi điều lệ và các quy chế, quy định có liên quan.

21.6. Trong quá trình thực thi điều lệ và các quy chế nếu cần sửa đổi, bổ sung, tất cả các đội bóng thành viên Giải bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam sẽ thảo luận, thống nhất ý kiến. Giám đốc điều hành giải đấu xem xét, báo cáo Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực xem xét quyết định.

21.7. Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam có thẩm quyền đưa ra các quyết định không được quy định trong điều lệ, miễn là các quyết định này đảm bảo lợi ích tốt nhất cho giải đấu.

21.8. Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực, Tổng Thư ký Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam có quyền đình chỉ hoạt động của Giám đốc điều hành VBA và Trưởng Ban

Giám sát nếu phát hiện có hành vi làm tổn hại đến danh tiếng của Liên đoàn bóng rổ Việt Nam, hoặc thiếu trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ tại Giải bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam, hoặc có quyết định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự thành công của giải./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Lê Hoàng Anh